

Số: 154 /BC-CAH - TM

Hón Quản, ngày 21 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Giải trình, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri với đại biểu HĐND huyện trước kỳ họp giữa năm 2024 HĐND huyện khóa XII

Căn cứ Công văn số 1533/UBND-TH, ngày 13/6/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hón Quản về việc giải trình, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri với đại biểu HĐND huyện trước kỳ họp giữa năm 2024 HĐND huyện khóa XII. Công an huyện Hón Quản giải trình một số nội dung như sau:

1. Cử tri Nguyễn Quốc Việt – Tổ 9, ấp Núi Gió, xã Tân Lợi ý kiến:
Xem xét hỗ trợ kinh phí cho Tổ công nghệ cộng đồng và Tổ thực hiện Đề án 06/CP ở khu dân cư. Đề nghị có văn bản trả lời cho cử tri biết.

Công an huyện tham mưu giải quyết:

- Thực hiện Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 06/4/2022 của UBND huyện về việc triển khai Đề án ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt Đề án 06/CP), đã thành lập 01 Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP cấp huyện, 13 Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP cấp xã, 102 Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP cấp ấp, sóc, khu phố trên địa bàn huyện.

- Đến ngày 16/8/2022 UBND huyện Ban hành Công văn số 1507/UBND-VX về việc sát nhập “Tổ công nghệ số cộng đồng” và “Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP” cấp xã, cấp ấp thành “Tổ Công nghệ cộng đồng và Đề án 06”.

- Nhiệm vụ Tổ Công nghệ cộng đồng và Đề án 06 cấp ấp, sóc, khu phố là tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về các nội dung Đề án 06/CP và công tác chuyển đổi số trên địa bàn đến nhân dân; vận động và trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng công nghệ thông minh, công nghệ số, nền tảng số, dịch vụ hành chính công góp phần xây dựng Chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số tại các khu dân cư trên địa bàn.

- Về kinh phí hoạt động Tổ Công nghệ cộng đồng và Đề án 06 cấp ấp, sóc, khu phố thành lập trên tinh thần tự nguyện của các thành viên, hoạt động không sử dụng ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động đã phát sinh những khó khăn về kinh phí để hỗ trợ, động viên tinh thần các thành viên tích cực tham gia thực hiện các đợt cao điểm trong triển khai Đề án 06/CP trên địa bàn, Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP huyện, UBND huyện nhiều lần kiến nghị Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP tỉnh, UBND tỉnh có văn bản hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí nhà nước để động viên, hỗ trợ các thành

viên Tổ Công nghệ cộng đồng và Đề án 06 cấp áp nhưng đến nay chưa có văn bản của cấp trên hướng dẫn thực hiện.

2. Cử tri Lê Thị Toan, ấp Xa Lách, xã Tân Quan: *Hiện nay, trên các mạng có thông tin từ ngày 01/7/2024, người điều khiển đi xe không chính chủ sẽ bị bắt. Đề nghị Công an huyện cung cấp thông tin đầy đủ, rõ ràng cho người dân hiểu rõ hơn vấn đề này.*

Công an huyện tham mưu giải quyết:

Tại khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ năm 2008 có quy định về điều kiện của người lái xe khi tham gia giao thông “ *Người lái xe tham gia giao thông phải đủ độ tuổi, sức khỏe quy định tại **Điều 60** của Luật này và có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp*”. Cụ thể tại Điều 60 quy định như sau:

1. Độ tuổi của người lái xe quy định như sau:

a) Người đủ 16 tuổi trở lên được lái xe gắn máy có dung tích xi-lanh dưới 50 cm³;

b) Người đủ 18 tuổi trở lên được lái xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi-lanh từ 50 cm³ trở lên và các loại xe có kết cấu tương tự; xe ô tô tải, máy kéo có trọng tải dưới 3.500 kg; xe ô tô chở người đến 9 chỗ ngồi;

c) Người đủ 21 tuổi trở lên được lái xe ô tô tải, máy kéo có trọng tải từ 3.500 kg trở lên; lái xe hạng B2 kéo rơ moóc (FB2);

d) Người đủ 24 tuổi trở lên được lái xe ô tô chở người từ 10 đến 30 chỗ ngồi; lái xe hạng C kéo rơ moóc, sơ mi rơ moóc (FC);

đ) Người đủ 27 tuổi trở lên được lái xe ô tô chở người trên 30 chỗ ngồi; lái xe hạng D kéo rơ moóc (FD);

e) Tuổi tối đa của người lái xe ô tô chở người trên 30 chỗ ngồi là 50 tuổi đối với nữ và 55 tuổi đối với nam.

2. Người lái xe phải có sức khỏe phù hợp với loại xe, công dụng của xe. Bộ trưởng Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô và quy định về cơ sở y tế khám sức khỏe của người lái xe.

- Tại khoản 2 Điều 58 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định Người lái xe khi điều khiển phương tiện phải mang theo các giấy tờ sau: **a)** Đăng ký xe; **b)** Giấy phép lái xe đối với người điều khiển xe cơ giới quy định tại Điều 59 của Luật này; **c)** Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới quy định tại Điều 55 của Luật này; **d)** Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

Như vậy, nếu người điều khiển xe tham gia giao thông **không có** các giấy tờ theo quy định hoặc không đủ điều kiện tham gia giao thông quy định tại Điều 58 Luật GTĐB thì sẽ bị xử phạt về các hành vi vi phạm quy định tại điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP (Sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 123/2021/NĐ-CP) như sau:

- Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với hành vi “*Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh từ 50 cm³ trở lên*”.

- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với người điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh dưới 175 cm³ và các loại xe tương tự xe mô tô “*Không có Giấy phép lái xe hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp, Giấy phép lái xe bị tẩy xóa*”

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với người điều khiển xe ô tô, máy kéo và các loại xe tương tự xe ô tô vi phạm “*a) Có Giấy phép lái xe nhưng không phù hợp với loại xe đang điều khiển hoặc có Giấy phép lái xe nhưng đã hết hạn sử dụng từ 03 tháng trở lên; b) Không có Giấy phép lái xe hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc sử dụng Giấy phép lái xe bị tẩy xóa.*”

Ngoài việc xử phạt đối với người điều khiển phương tiện, Chủ phương tiện cũng sẽ bị xử phạt về các hành vi vi phạm quy định tại điều 30 Nghị định 100/2019/NĐ-CP (Sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 123/2021/NĐ-CP) như sau:

- Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 1.600.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với tổ chức là chủ xe mô tô, xe gắn máy và các loại xe tương tự xe mô tô thực hiện hành vi: *Giao xe hoặc để cho người không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 58 của Luật Giao thông đường bộ điều khiển xe tham gia giao thông (bao gồm cả trường hợp người điều khiển phương tiện có Giấy phép lái xe nhưng đã hết hạn sử dụng hoặc đang trong thời gian bị tước quyền sử dụng).*

- Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với tổ chức là chủ xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng và các loại xe tương tự xe ô tô thực hiện hành vi: *Giao xe hoặc để cho người không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 58 (đối với xe ô tô, máy kéo và các loại xe tương tự xe ô tô), khoản 1 Điều 62 (đối với xe máy chuyên dùng) của Luật Giao thông đường bộ điều khiển xe tham gia giao thông.*

Như vậy, thông tin “**Từ ngày 01/07/2024, người điều khiển đi xe không chính chủ**” đang lan truyền trên không gian mạng là thông tin không chính xác, nếu người điều khiển xe khi tham gia giao thông có đầy đủ điều kiện và giấy tờ theo quy định thì có thể điều khiển phương tiện, **không có quy định bắt buộc phải chạy xe chính chủ**. Nếu người điều khiển phương tiện không

đủ điều kiện và các giấy tờ theo quy định thì chủ xe mới bị xử lý về các hành vi giao xe tương ứng với hành vi vi phạm của người điều khiển.

Bên cạnh đó, tại điểm b khoản 4 điều 6 thông tư 24/2023/TT-BCA có hiệu lực kể từ ngày 15/08/2023 quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới qiy định: *Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày làm giấy tờ chuyển quyền sở hữu xe, chủ xe phải làm thủ tục thu hồi; trường hợp quá thời hạn trên mà chủ xe không làm thủ tục thu hồi hoặc giao chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cho tổ chức, cá nhân nhận chuyển quyền sở hữu xe làm thủ tục thu hồi thì trước khi giải quyết cơ quan đăng ký xe ra quyết định xử phạt đối với chủ xe về hành vi không làm thủ tục thu hồi theo quy định; Trường hợp chủ xe không làm thủ tục thu hồi sau khi chuyển quyền sở hữu xe thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm liên quan đến xe đó.*

Pháp luật đã quy định rất cụ thể, rõ ràng về việc chủ xe phải chịu trách nhiệm về các hành vi vi phạm liên quan đến phương tiện đang đứng tên chủ sở hữu, kể cả khi phương tiện đó đã bán, tặng cho, thừa kế, trao đổi, góp vốn, phân bổ, điều chuyển xe (sau đây gọi chung là chuyển quyền sở hữu xe) nhưng chưa thực hiện thủ tục thu hồi chứng nhận đăng ký và biển số.

Trên đây là báo cáo tham mưu giải trình, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri với đại biểu HĐND huyện trước kỳ họp giữa năm 2024 HĐND huyện khóa XII. Công an huyện báo cáo Chủ tịch HĐND huyện (qua VP HĐND - UBND huyện) biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐND huyện;
- VP HĐND-UBND huyện;
- Lưu: TH.

TRƯỞNG CÔNG AN HUYỆN



Thượng tá Huỳnh Văn Thành